TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Y	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 327/2019/QĐ-PT	*Thành phố Y, ngày 19 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
PHÚC THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu xác định quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung để thi hành án

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Sang

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu

Bà Trần Thị Thủy

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Y.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Y:*** Bà Võ Phạm Phương Hạnh – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Y, mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 687/2018/TLPT-DS ngày 27/12/2018 về việc: "Yêu cầu xác định quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung để thi hành án".

Do Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 639/2018/QĐST-DS ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận S bị kháng cáo.

Theo Quyết định mở phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự số 991/2019/QĐPT-DS ngày 06/3/2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Trịnh Ngọc L, sinh năm 1969, địa chỉ: Số 2, Đường số 44, Phường M, Quận S, Thành phố Y.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Sầm Thị L1, sinh năm 1962 (vắng mặt)

2. Ông Hà Ngọc L2, sinh năm 1960 (có mặt)

3. Ông Hà Ngọc N, sinh năm 1983 (có mặt)

4. Bà Hà Thị T, sinh năm 1984 (vắng mặt)

5. Ông Hà Ngọc D, sinh năm 1988 (có mặt)

6. Bà Trần Thị D1, sinh năm 1990 (vắng mặt)

7. Ông Cao Hoàng A, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 92 Lê Tuấn M3, Phường 13, Quận S, Thành phố Y.

8. Ngân hàng TNHH Một thành viên X

Địa chỉ: 138-142 đường Hai Bà Trưng, phường K, Quận M1, Thành phố Y.

Người kháng cáo: Ông Hà Ngọc L2, Ông Hà Ngọc N, Bà Hà Thị T, Ông Hà Ngọc D, Bà Trần Thị D1 và Ông Cao Hoàng A.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

+ Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, người yêu cầu là Ông Trịnh Ngọc L – Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự Quận S, Thành phố Y trình bày:

Bà Sầm Thị L1 là người phải thi hành án theo hai Quyết định số 280/2016/DS-ST ngày 08/9/2016 và Quyết định số 360/2016/QĐST-DS ngày 21/12/2016 của Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Y. Chấp hành viên đang tổ chức thực hiện hai quyết định này với nội dung: buộc Bà Sầm Thị L1 phải trả cho bà Ngô Thị Huệ, ông Bùi văn Hưng và bà Vũ Thị Dung với tổng số tiền 1.969.840.000 đồng, phải nộp án phí 75.095.200 đồng.

Quá trình xác minh thi hành án, được biết Bà Sầm Thị L1 và Ông Hà Ngọc L2 (chồng bà Luyến) đồng sở hữu đối với tài sản là quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở tại địa chỉ 92 Lê Tuấn M3, Phường 13, Quận S, Tp Y. Hiện nhà đất trên đang được thế chấp tại Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Shinhan Việt Nam.

Ngày 03/8/2017, Chấp hành viên đã ban hành Quyết định kê biên, xử lý tài sản số 39/QĐ-CCTHADS về việc kê biên xử lý nhà ở và đất số 92 Lê Tuấn M3, Phường 13, Quận S, Tp Y.

Ông yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản của Bà Sầm Thị L1 trong khối tài sản chung là quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất tại số 92 Lê Tuấn M3, Phường 13, Quận S, Tp Y.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên X đã gửi văn bản ngày 17/4/2018 và ngày 15/11/2018 với nội dung: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ 92 Lê Tuấn M3, Phường 13, Quận S, Tp Y đã được thế chấp hợp pháp để đảm bảo cho khoản vay tại ngân hàng Shinhan Việt Nam. Ngân hàng không có ý kiến gì.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ông Hà Ngọc L2, Bà Sầm Thị L1, Bà Hà Thị T, Ông Cao Hoàng A, Ông Hà Ngọc N, Bà Trần Thị D1, Ông Hà Ngọc D trình bày: Ông Hà Ngọc L2 và Bà Sầm Thị L1 có sở hữu căn nhà tọa lạc tại 92 Lê Tuấn M3, Phường 13, Quận S, Tp Y. Đây là tài sản chung của ông Lai, bà Luyến nhưng sự đóng góp của bà Luyến là không nhiều do đau ốm, bệnh tật liên miên. Tài sản này là sự đóng góp từ ông Lai và các con là ông Nam, bà Thúy, bà Duyên, ông Đạt, ông Anh. Các ông bà yêu cầu Tòa án xem xét lại quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến phần tài sản chung của mình và các thành viên khác trong gia đình.

Tòa án nhân dân Quận S đã quyết định: Xác định phần quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất của Bà Sầm Thị L1 là ½ giá trị nhà và đất tại địa chỉ 92 Lê Tuấn M3, Phường 13, Quận S, Thành phố Y.

Ngày 28/11/2018 Ông Hà Ngọc L2, Ông Hà Ngọc N, Bà Hà Thị T, Ông Hà Ngọc D, Bà Trần Thị D1, Ông Cao Hoàng A có đơn kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa quyết định sơ thẩm, chia đều tài sản trên cho 7 thành viên trong gia đình.

Tại phiên họp phúc thẩm, người yêu cầu giải quyết việc dân sự vắng mặt, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan việc dân sự kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, hội đồng phúc thẩm nhận định:

Căn cứ Giấy chứng nhận quyền sử dụng dất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH20609 do Ủy ban nhân dân Quận S, Thành phố Y cấp ngày 30/12/2013, có cơ sở xác định nhà và đất tại địa chỉ 92 Lê Tuấn M3, Phường 13, Quận S, Thành phố Y là tài sản thuộc sở hữu chung của Ông Hà Ngọc L2 và Bà Sầm Thị L1, trong đó Bà Sầm Thị L1 được sở hữu ½ giá trị nhà, đất nêu trên.

Đối với ý kiến của Ông Hà Ngọc L2, Bà Sầm Thị L1, Bà Hà Thị T, Ông Cao Hoàng A, Ông Hà Ngọc N, Bà Trần Thị D1, Ông Hà Ngọc D về việc đây là tài sản chung của ông Lai và bà Luyến, nhưng sự đóng góp của bà Luyến không nhiều do bà Luyến đau ốm, bệnh tật liên miên, tài sản này là sự đóng góp chính từ ông Lai và các con là ông Nam, bà Thúy, bà Duyên, ông Đạt, ông Anh. Tuy nhiên các ông bà trên không có chứng cứ nào để chứng minh cho ý kiến của mình, cũng không đưa ra yêu cầu cụ thể nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét ý kiến này của các đương sự là có căn cứ.

Tại phiên họp, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Y cũng đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các đương sự, giữ nguyên quyết định sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điểm a khoản 3 Điều 375 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 214, Điều 219 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

1. Không chấp nhận kháng cáo của Ông Hà Ngọc L2, Ông Hà Ngọc N, Bà Hà Thị T, Ông Hà Ngọc D, Bà Trần Thị D1 và Ông Cao Hoàng A.

Giữ nguyên Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 639/2018/QĐST-DS ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận S.

2. Chấp nhận yêu cầu của Ông Trịnh Ngọc L – Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự Quận S, Thành phố Y: Xác định phần quyền sử dụng đất, quyền sở

hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất của Bà Sầm Thị L1 là ½ giá trị nhà và đất tại địa chỉ 92 Lê Tuấn M3, Phường 13, Quận S, Thành phố Y.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

- Ông Trịnh Ngọc L – Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự Quận S, Thành phố Y không phải nộp lệ phí Tòa án.

- Ông Hà Ngọc L2, Ông Hà Ngọc N, Bà Hà Thị T, Ông Hà Ngọc D, Bà Trần Thị D1, Ông Cao Hoàng A, mỗi người phải nộp lệ phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng mỗi người đã nộp tạm ứng lệ phí (theo các biên lai thu số 10554 ngày 07/12/2018, số 10555 ngày 07/12/2018, số 10556 ngày 07/12/2018, số 10557 ngày 07/12/2018, số 10558 ngày 07/12/2018, số 10559 ngày 07/12/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận S Tp.HCM). Ông Hà Ngọc L2, Ông Hà Ngọc N, Bà Hà Thị T, Ông Hà Ngọc D, Bà Trần Thị D1, Ông Cao Hoàng A đã nộp đủ lệ phí dân sự phúc thẩm.

Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên quyết định.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.Y;
- VKSD Cấp cao tại TP.Y;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận S;
- Chi cục THADS Quận S;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Chí Sang